

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Biên bản họp Hội đồng thẩm định Đề án khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Khuổi Thốc, tỉnh Bắc Kạn ngày 15 tháng 8 năm 2024;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Khuổi Thốc, tỉnh Bắc Kạn ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn và Hồ sơ kèm theo;

Căn cứ Công văn số 6759/BTNMT-VP ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền ký Giấy phép đối với Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt công trình thủy điện Khuổi Thốc của Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn (có địa chỉ tại: tổ 1A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: thủy điện Khuổi Thốc.
- Mục đích khai thác nước: phát điện.
- Nguồn nước khai thác: suối Khuổi Thốc (phụ lưu cấp I của suối Nậm Cát, phụ lưu cấp II của sông Cầu), thuộc lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
- Tọa độ (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $106^{\circ}30'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ ) tìm các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	2459752	422624
2	Nhà máy	2457380	422716

5. Chế độ khai thác: hồ chứa thủy điện Khuổi Thốc vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác: công suất lắp máy là 03 MW, lưu lượng phát điện thiết kế qua nhà máy thủy điện là  $3,87 \text{ m}^3/\text{s}$ .

7. Phương thức khai thác: công trình thủy điện Khuổi Thốc là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, tuyến đập xây dựng trên dòng chính suối Khuổi Thốc để tạo thành hồ chứa. Nước được dẫn từ hồ chứa vào cửa lấy nước sau đó dẫn về nhà máy để phát điện, nước sau phát điện được trả lại suối Khuổi Thốc tại vị trí cách tuyến đập khoảng 02 km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép là năm (05) năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Chỉ được phép khai thác nước khi hồ chứa nước của công trình thủy điện Khuổi Thốc được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước và phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa theo quy định.

5. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và Quy chế phối hợp vận hành (nếu có); tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

6. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập Khuổi Thốc về hạ du suối Khuổi Thốc không nhỏ hơn  $0,18 \text{ m}^3/\text{s}$ . Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, công trình thủy điện Khuổi Thốc phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

7. Bảo đảm nguồn nước cấp cho các nhu cầu sử dụng nước của nhân dân địa phương phụ thuộc vào nguồn nước suối Khuổi Thốc ở hạ du (nếu có). Trường hợp có dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình, điều tiết nước hồ chứa và hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

8. Trong thời gian tích nước hoặc khi xảy ra sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cấp phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu khai thác, sử dụng nước khác phía hạ du công trình.

9. Trong quá trình vận hành phải bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây sạt lở lòng hồ chứa công trình thủy điện Khuổi Thốc, không gây xói lở lòng, bờ suối Khuổi Thốc; cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của công trình thủy điện Khuổi Thốc theo quy định.

10. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành nhà máy, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước của công trình và các hoạt động khác có khai thác, sử dụng mặt nước hồ chứa; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa theo quy định.

11. Lưu trữ các thông tin, số liệu về mực nước hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu, lưu lượng phát điện qua nhà máy và lưu lượng xả qua tràn theo quy định, trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do việc bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh phụ kiện, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu theo chế độ giám sát định kỳ và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục.

12. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân.

13. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Khuổi Thốc gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải có biện pháp khắc phục và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

14. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ du đập và nhà máy trước khi có lũ đến tuyến đập, trước khi vận hành xả lũ theo quy định.

15. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

16. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

17. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

18. Ngay sau khi công trình thủy điện Khuổi Thốc đi vào vận hành, phải thông báo cho Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát

19. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày công trình bắt đầu vận hành, phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

20. Sau khi đi vào vận hành, định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), phải báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình thủy điện Khuổi Thốc và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn, Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

**Điều 3.** Cục Quản lý tài nguyên nước chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của hồ sơ; có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

**Điều 4.** Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bắc Kạn;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Trung tâm QH&ĐT TNN quốc gia;
- Sở TN&MT tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn;
- Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn;
- Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn (02);
- Lưu: VT, VPMC, HSCP<sub>(TNN-NM-066.24)</sub> (02), VP, TNN (02).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG  
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**Châu Trần Vĩnh**